

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 24-02-2020.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Minh

Ông Nguyễn Xuân Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị V. Sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đức C. Sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Triệu Thị V trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Đức C vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C ngoại tình. Mâu thuẫn đã được 2 bên gia đình và thôn đến hòa giải nhiều

lần nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, sống ly thân mỗi người một nơi. Chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Đức C.

Về con chung: Chị V và anh C có hai con chung là Phạm Thị Quỳnh A- sinh ngày 26/12/2008 và Triệu Kim D- sinh ngày 19/01/2014. Chị V đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đức C không có mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị V. Kết quả xác minh tại nơi cư trú xác định: Vợ chồng anh Phạm Đức C và chị Triệu Thị V có ĐKKTT và sinh sống tại Thôn Đ, xã Đ1 và đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 đến nay, chính quyền xã và công an xã đã nhiều lần đến giải quyết. Tại thời điểm xác minh, anh C không có mặt ở nhà do đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm con. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Hôn nhân giữa chị Triệu Thị V và anh Phạm Đức C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung vợ chồng xác định xảy ra mâu thuẫn từ năm 2014 do bất đồng quan điểm, nghi ngờ ngoại tình dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, chính quyền địa phương đã nhiều lần can thiệp giải quyết. Vợ chồng đã có thời gian ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị V và anh C đã kéo dài, không thể khắc phục được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị V. Mặt khác, anh C cố tình không chấp hành theo các giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị V nên không có căn cứ để xem xét.

[2]. Về con chung: Chị V có nguyện vọng được nuôi con, hiện tại chị V có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con, con chung có nguyện vọng được ở với mẹ, trong khi anh C không có quan điểm gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị V nên cần giao cho chị V nuôi con là phù hợp, đảm bảo các quyền và lợi ích của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4]. Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị: Có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 147, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị V. Chị Triệu Thị V được ly hôn anh Phạm Đức C.

Giao con chung Phạm Thị Quỳnh A- sinh ngày 26/12/2008 và Triệu Kim D- sinh ngày 19/01/2014 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Triệu Thị V phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0002294 ngày 02/12/2019 của Thi hành án dân sự huyện H (nay là thành phố H).

Chị Triệu Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Đức C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS thành phố H;
- THA thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duyên